



MAYA SCHOOL

TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ MAYA

Maya.edu.vn | Facebook.com/Maya.School

TUYỂN SINH: Admissions@mayaschool.edu.vn | 0971.58.8228 / 0971.58.8228

VĂN PHÒNG: Office@mayaschool.edu.vn | 0961.77.8228

MATHEMATICS

Exercise No.... : Ôn tập cuối năm

Teacher : Nguyễn Thị Hậu

Bài 1. Số 2434 đọc là:

A. Hai nghìn ba trăm bốn mươi bốn.

B. Hai nghìn bốn trăm ba mươi bốn.

C. Bốn nghìn hai trăm ba mươi bốn.

D. Bốn trăm ba mươi bốn.

Bài 2. Chu vi hình chữ nhật có chiều dài là 20cm, chiều rộng là 18cm là:

A. 38cm

B. 56cm

C. 29cm

D. 76 cm

Bài 3. Phép chia: $36\,573 : 9$ có số dư là:

A. 4

B. 6

C. 5

D. 7

Bài 4. $3\text{dm } 5\text{cm} = \dots \text{ cm}$. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

A. 305

B. 35

C. 350

D. 3050

Bài 5. Một hình vuông có cạnh là 8 m. Chu vi của hình vuông đó là:

A. 32 m

B. 36 m

C. 38 m

D. 37 m

Bài 6. Phân tích số 20 187 thành tổng. Cách phân tích nào dưới đây là đúng:

A. $20\,000 + 100 + 80 + 7$

B. $20\,000 + 1000 + 80 + 7$

C. $20\,000 + 100 + 8 + 7$

D. $2000 + 100 + 80 + 7$

Bài 7. Tính: $72 : (2 \times 4) = ?$

A. 9

B. 10

C. 144

D. 124

Bài 8. Một lớp học có 28 học sinh xếp đều vào 4 hàng. Hỏi 3 hàng có bao nhiêu học sinh.

A. 14

B. 18

C. 21

D. 7

Bài 9. Số 10 005 đọc là:

- A. Một nghìn linh năm B. Mười nghìn năm
C. Mười nghìn không trăm linh năm D. Mười nghìn linh năm

Bài 10. Số bé nhất trong các số : 21011; 21110; 21101; 21001 là

- A. 21001 B. 21110 C. 21101 D. 21011

Bài 11. Số lẻ bé nhất có 5 chữ số khác nhau là:

- A. 12345 B. 11111 C. 10001 D. 10235

Bài 12. Có 3 hộp bánh, mỗi hộp có 4 gói bánh, mỗi gói có 6 cái bánh. Hỏi tất cả có bao nhiêu cái bánh?

- A. 13 cái B. 48 cái C. 72 cái D. 18 cái

Bài 13. Mẹ mua cho Linh một chiếc mũ giá 10.000 đồng và một chiếc khăn giá 25000 đồng. Mẹ đưa cho cô bán hàng 50.000 đồng. Cô bán hàng phải trả lại mẹ số tiền là:

- A. 40.000 đồng B. 35.000 đồng C. 15.000 đồng D. 25.000 đồng

Bài 14. Trường hợp nào so sánh đúng

- A. $8650 > 8648$ B. $4420 > 4430$ C. $5769 = 5768$ D. $6494 = 6483$

Bài 15. Mỗi giờ có 60 phút thì $\frac{1}{4}$ giờ có:

- A. 25 phút B. 40 phút C. 4 phút D. 15 phút

Bài 16. Có 27 lít mật ong đổ đầy vào 9 can. Hỏi nếu có 63 lít mật thì đổ đầy bao nhiêu cái can?

- A. 21 can B. 36 can C. 18 can D. 7 can

Bài 17. Tìm X, biết: $X - 5732 = 1293$.

- A. 6925 B. 4439 C. 4449 D. 7025

Bài 18. 8 hộp bút chì như nhau có 96 cái bút chì. Hỏi 6 hộp như thế có bao nhiêu cái bút chì?

- A. 18 cái. B. 72 cái. C. 12 cái. D. 62 cái.

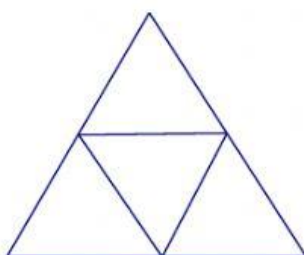
Bài 19. Một hình chữ nhật có chiều dài là 36cm và chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

- A. 9 cm^2 B. 324 cm C. 9 cm D. 324 cm^2

Bài 20. Tôi mua 6 cái bút mỗi cái giá 4 000 đồng và 4 quyển vở mỗi quyển giá 3 000 đồng. Tôi đưa cho người bán hàng tờ tiền 50 000 đồng. Người bán hàng phải trả lại tôi số tiền là:

- A. 28 000 đồng B. 26 000 đồng C. 24 000 đồng D. 14 000 đồng

Bài 21. Hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tứ giác?



- A. 4 hình tam giác, 6 hình tứ giác B. 5 hình tam giác, 3 hình tứ giác
C. 5 hình tam giác, 6 hình tứ giác D. 4 hình tam giác, 3 hình tứ giác

Bài 22. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức: $24 + 16 : 2 \times 4$ là:

- A. Cộng, chia, nhân B. Cộng, nhân, chia
C. Chia, nhân, cộng D. Nhân, chia, cộng

Bài 23. Điền số thích hợp vào chỗ chấm sau:

2345, 2346, 2347,, 2349, 2350.

Bài 24. Điền số thích hợp vào chỗ chấm sau:

23400, 23410, 23420, 23430, 23440,

Bài 25. $4\text{m } 4\text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 440 B. 44 C. 404 D. 444